

Task 1. Listen and decide whether the statements are true (T) or false (F). (*Hãy nghe và xác định xem các câu sau là đúng (T) hay sai (F).*)

Gợi ý:

Lan's Talk

1. F	2. F	3. T	4. F	5. T	6. F
------	------	------	------	------	------

Long's Talk

1. F	2. F	3. T	4. T	5. T
------	------	------	------	------

Task 2. Listen again and note down the ideas in the table below. (*Hãy nghe lại và ghi lại các ý tưởng trong bảng dưới đây.*)

Bài nghe:

	How and where they met	What they like about their` friends
Lan	- They used to live in the same residential area in Hanoi. - Lan went on a holiday to Do Son and Ha went there to visit her.	- Ha's very friendly and helpful. - Ha's sociable. She's got many friends in Do Son and she introduced Lan around.
Long	- They met in college. - Minh played the guitar. Long was a singer. - They worked together.	- Minh has a sense of humour. - Minh likes to go to plass and movies. - Mirth is a good listener. - Minh is friendly and helpful.

After you listen (*Sau khi bạn nghe*)

Bài nghe:

Work in pairs. Take turns to talk about how Ha has been Lan's best friend ... (*Làm việc theo cặp. Hãy thay phiên nhau nói làm sao Hà trở thành người bạn tốt nhất của Lan, và Minh trở thành người bạn thân nhất của Long.*)

Tapescript - Nội dung bài nghe

Lan's Talk

My best friend is Ha. We've been friends for a long time. We used to live in Nguyen Cong Tru Residential Area in Hanoi. Her family moved to Haiphong in 1985. It is said that Haiphong people are cold, but Ha is really, really friendly. I first started to get to know her when I was going on a two-day trip to Do Son last year and I didn't know anybody there. I gave Ha a ring and she was so friendly, she said, "Oh, I'll come to visit you." So she rode on her motorbike to Do Son and twenty minutes later she was there. She stayed with me for two days. She happened to know a lot of people there, so she introduced me around, and we've been best friends ever since.

Long's Talk

My best friend is Minh. We met in college. I was there singing and Minh was a guitarist. So we worked together a lot. Minh has a great sense of humour, he's very, very funny, and that's one of my favourite things about him. And over the years, we have been through good times and bad times with each other, and that's one of the things I like best about him. And we have a lot of the same interests. We like to go plays and movies together. But when we're going through a rough time, he's really a good friend, and he's a very good listener, and he always helped me through.

Hướng dẫn dịch:

Bài nói của Lan

Bạn tốt nhất của tôi là Hà. Chúng tôi làm bạn được một khoảng thời gian dài. Chúng tôi đã từng sống chung ở khu dân cư Nguyễn Công Trứ, Hà Nội. Gia đình của bạn ấy đã chuyển đến Hải Phòng năm 1985. Người ta nói rằng người Hải Phòng lạnh lùng, nhưng Hà thì thật sự thân thiện. Tôi biết bạn ấy trong một chuyến du lịch 2 ngày đến Đồ Sơn năm ngoái và tôi đã không biết bất cứ ai ở đây cả. Tôi đã gọi cho Hà và bạn ấy quá đồi thân thiện, bạn ấy bảo "Ồ mình sẽ đến thăm bạn." Vì vậy bạn ấy đi xe máy đến Đồ Sơn và 20 phút sau bạn ấy ở đây. Bạn ấy ở cùng với chúng tôi khoảng 2 ngày. Bạn ấy tình cờ quen biết nhiều người ở đây, vì vậy bạn ấy đã dẫn tôi đi xung quanh để giới thiệu, và chúng tôi làm bạn từ đó.

Bài nói của Long

Bạn tốt nhất của tôi là Minh. Chúng tôi gặp nhau lúc học đại học. Ở đây tôi hát và Minh là người chơi đàn ghi ta. Vì vậy chúng tôi làm việc cùng nhau rất nhiều. Minh rất vui tính và hài hước, và đó là một trong những điều tôi thích ở bạn ấy. Năm tháng trôi qua chúng tôi cùng nhau trải qua những lúc vui buồn, và đó là một trong những điều tôi thích nhất về bạn ấy. Và chúng tôi có nhiều sở thích giống nhau. Chúng tôi thích cùng nhau đi xem phim và xem kịch. Nhưng khi chúng tôi khó khăn bạn ấy luôn là người bạn tốt, luôn là người biết lắng nghe và giúp đỡ tôi vượt qua khó khăn.

Bài nghe:

Words to talk about fashion trends

Materials: **leather**, _____

Adjectives to describe:

- Good-looking: **stylish**, pretty, _____
- Bad-looking: **silly**, ugly, _____
- Other: **practical**, **suitable**, _____

1. My shoes are very comfortable and _____. People always ask me where I got them.
2. Headscarves are a new _____ this year. You'll see many girls and women wearing scarves.
3. These clothes look so _____. I don't know who would buy them. People will laugh at them.
4. Many women's shoe designs aren't _____. Your feet will hurt if you wear them all day.
5. On Tết holiday, you should wear a shirt that is _____ for visiting your relative's house.
6. I don't wear _____ because I don't think animals should be hurt to make clothes.

Đáp án:

Words to talk about fashion trends:

Materials: leather, cotton, jeans, wool

Adjectives to describe:

Good-looking: stylish, pretty, fashionable, beautiful, attractive

Bad-looking: silly, ugly, terrible

Other: practical, suitable, comfortable, uncomfortable

1. stylish	2. trend	3. silly
4. practical	5. suitable	6. leather

Hướng dẫn dịch:

Từ để nói về xu hướng thời trang:

Chất liệu: da, cotton, jeans, len

Tính từ để miêu tả:

Ưa nhìn: sành điệu, xinh đẹp, thời trang, xinh đẹp, hấp dẫn

Xấu xí: ngớ ngẩn, xấu xí, khủng khiếp

Khác: thiết thực, phù hợp, thoải mái, không thoải mái

1. stylish (adj): sành điệu, phong cách

Giày của tôi rất thoải mái và phong cách. Mọi người luôn hỏi tôi lấy chúng ở đâu.

2. trend (n): xu hướng

Khăn trùm đầu là một xu hướng mới trong năm nay. Bạn sẽ thấy nhiều cô gái và phụ nữ đeo khăn quàng cổ.

3. silly (adj): ngớ ngẩn

Những bộ quần áo này trông thật ngớ ngẩn. Tôi không biết ai sẽ mua chúng. Mọi người sẽ cười nhạo họ.

4. practical (adj): thiết thực

Nhiều thiết kế giày của phụ nữ không thực tế. Bàn chân của bạn sẽ bị đau nếu bạn mang chúng cả ngày.

5. suitable (adj): phù hợp

Vào ngày Tết, bạn nên mặc một chiếc áo phù hợp để đến thăm nhà họ hàng của bạn.

6. leather (n): da

Tôi không mặc đồ da vì tôi không cho rằng động vật đáng bị tổn thương nhằm mục đích may quần áo.

b. In pairs: Use the words in Task a to describe the pictures. Which styles do you like? Why? (Theo cặp: Sử dụng các từ trong Bài a để mô tả các bức tranh. Bạn thích phong cách nào? Tại sao?)

I think the girl wearing sunglasses looks stylish. (Tôi nghĩ rằng cô gái đeo kính râm trông sành điệu.)



Gợi ý:

- I think the man wearing a floral shirt inside and a vest outside looks silly.
- I think the man with long hair looks very comfortable.
- I think the girl in the leather jacket looks very trendy.

- I like the style of the girl in the leather jacket because that style looks both stylish and trendy.

Hướng dẫn dịch:

- Tôi nghĩ rằng người đàn ông mặc áo sơ mi hoa bên trong, áo vest bên ngoài trông rất ngớ ngẩn.
- Tôi nghĩ người đàn ông tóc dài trông rất thoải mái.
- Tôi nghĩ cô gái mặc áo da trông rất hợp xu hướng.
- Tôi thích phong cách của cô gái mặc áo da. Vì phong cách đó trông vừa sành điệu, vừa bắt kịp xu hướng.

Listening (phần a->e trang 15 sgk Tiếng Anh 11 Smart World):

a. Listen to a podcast about fashion in the past. What is the main focus of the talk?

(Nghe một podcast về thời trang trong quá khứ. Trọng tâm chính của bài nói chuyện là gì?)